

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2017/HSST

Ngày 6/9/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI  
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Thái  
2. Ông Lục Văn Vãn
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 6/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2017/HSST ngày 20/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Đức T – Giới tính: Nam - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 5/9/1991 tại tỉnh Nam Đ

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 31, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Tự do;

Tiền sự: Không

Tiền án: Có 02 tiền án:

+ ) Bản án số 12/HSST ngày 11/1/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai tuyên phạt bị cáo Hoàng Đức T 2 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 12/6/2013, Hoàng Đức T chấp hành xong hình phạt tù.

+ ) Bản án số 03/HSST ngày 15/1/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai tuyên phạt bị cáo Hoàng Đức T 2 năm 3 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 18/7/2016, Hoàng Đức T chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích.

Con ông Hoàng Đức M - Sinh năm 1966, hiện trú tại thành phố N, tỉnh Nam Định và bà Phạm Thị T- Sinh năm 1970. Hiện trú tại tổ 31 phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 18/5/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Có mặt) .

**Người bị hại:**

1. Anh Phạm Văn C – sinh năm 1984 (vắng mặt)  
Địa chỉ: Tổ 22, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.
2. Chị Nguyễn Thị M – sinh năm 1972 (vắng mặt)  
Địa chỉ: Tổ 3, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Doãn Q – sinh năm 1983 (vắng mặt)  
Địa chỉ: Tổ 9, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai
2. Anh Hoàng Đình H – sinh năm 1989 (vắng mặt)  
Địa chỉ: Tổ 30, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai

**NHẬN THẤY**

*Bị cáo Hoàng Đức T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố về hành vi phạm tội như sau:* Trong ngày 26/4/2017 Hoàng Đức T thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản cụ thể: Khoảng 5 giờ sáng ngày 26/4/2017 anh Phạm Văn C là lái xe của hãng xe Tắcxi 24 chở Hoàng Đức T cùng bạn gái là Trần Thị H lên khu vực đường S thuộc phường C, thành phố L thì Trần Thị H xuống xe. Hoàng Đức T bảo anh Phạm Văn C chở Hoàng Đức T về nhà ở tổ 31 phường K, thành phố L để lấy tiền trả tiền tắcxi. Trên đường về, Hoàng Đức T mượn máy tính bảng của anh Phạm Văn C để gọi về nhà xin tiền. Khi đến cổng nhà Hoàng Đức T, anh Phạm Văn C và Hoàng Đức T cùng xuống xe, Hoàng Đức T để chiếc máy tính bảng tại ghế sau xe ô tô tắcxi và đi về nhà, không có ai ở nhà nên Hoàng Đức T quay ra và nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc máy tính bảng của anh Phạm Văn C. Lợi dụng lúc anh Phạm Văn C đứng ở đầu xe hút thuốc không để ý, Hoàng Đức T đã thò tay phải qua cửa kính xe ô tô lấy chiếc máy tính bảng ôm trước ngực đi bộ ra đường N, bắt tắcxi lên quán điện tử ở phường D chơi. Đến khoảng 10 giờ sáng cùng ngày Hoàng Đức T mang chiếc máy tính bảng đến quán sửa chữa điện thoại của anh Trần Doãn Q yêu cầu thay màn hình và hẹn chiều đến lấy, Hoàng Đức T bắt tắcxi vào nhà nghỉ K thuộc tổ 28 phường D, thành phố L của chị Nguyễn Thị M. Hoàng Đức T thuê phòng 103 để nghỉ và gọi điện thoại cho Trần Thị H vào nghỉ cùng. Hoàng Đức T quan sát ở trên tường đối diện giường ngủ có treo một chiếc tivi nhãn hiệu ASANZOLED 32S500 màu đen nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Hoàng Đức T đến quán sửa chữa điện thoại của anh Trần Doãn Q lấy máy tính bảng, do không đủ tiền thanh toán tiền thay màn hình nên Hoàng Đức T đã cầm cố chiếc máy tính bảng lấy 2.000.000đ, anh Trần Doãn Q đã trả cho Hoàng Đức T số tiền 1.050.000đ, sau khi trừ đi số tiền thay màn hình và tiền công là 950.000đ. Hoàng Đức T đi về nhà nghỉ K thanh toán tiền phòng rồi bảo Trần Thị H đi về. Hoàng Đức T tháo chiếc tivi ra và bê tivi vào nhà vệ sinh, Hoàng Đức T thấy có một cửa đi ra ngoài khu vực đất trống, phía ngoài cùng khu vực này có ô thoáng đủ để lọt chiếc tivi nên đã bê tivi ra đặt ở đó, Hoàng Đức T đi vào phòng rồi

đi ra cửa nhà nghỉ K vòng ra chỗ ô thoáng bê chiếc tivi và gọi taxi đi đến số 263 đường Hồng Hà thuộc tổ 10 phường C, thành phố L cầm cố cho Hoàng Đình H được 1.200.000đ. Đến 10h45 ngày 28/4/2017, tổ công tác Công an phường K, thành phố L kiểm tra hành chính đối với Hoàng Đức T, Hoàng Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 10/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai kết luận: Một máy tính bảng màu trắng nhãn hiệu Sam sung Galaxy TabS có giá trị 2.547.000đ; Một chiếc Ti vi nhãn hiệu ASANZO LED32S500 có giá trị 2.400.000đ. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 4.947.000đ (Bốn triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Cáo trạng số 74/KSĐT ngày 19/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, truy tố bị cáo Hoàng Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 điểm b, điểm g, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.*

### XÉT THÁY

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Đức T khai nhận: Ngày 26/4/2017, Hoàng Đức T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản là 01 máy tính bảng màu trắng nhãn hiệu Sam sung Galaxy TabS có giá trị 2.547.000đ của anh Phạm Văn C và 01 chiếc Ti vi nhãn hiệu ASANZO LED32S500 có giá trị 2.400.000đ của chị Nguyễn Thị M. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.947.000đ (Bốn triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c (Tái phạm nguy hiểm) khoản 2 điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố L.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2012 Hoàng Đức T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai tuyên phạt 02 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Năm 2014, Hoàng Đức T lại tiếp tục phạm tội và bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai tuyên phạt 02 năm 3 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản và

Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết tăng nặng “Tái phạm”. Ngày 18/7/2016, Hoàng Đức T chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân tiếp tục nghiện ma túy, mặc dù nhận thức rõ tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã coi thường pháp luật thực hiện hành vi phạm tội, mục đích lấy tiền phục vụ cho nhu cầu bất chính của bản thân. Vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định định khung hình phạt tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, vì vậy bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; Bị cáo đã tác động mẹ bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thay cho bị cáo; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, điểm g, điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thấy rằng. Hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại địa phương bị cáo không có tài sản gì, không có khả năng thi hành hình phạt tiền. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 29/5/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại một chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Sam Sung màu trắng cho anh Phạm Văn C và một chiếc ti vi nhãn hiệu ASANZO LED cho chị Nguyễn Thị M. Ngày 17/8/2017 mẹ đẻ của bị cáo Hoàng Đức T đã bồi thường cho anh Trần Doãn Q số tiền 2.000.000đ; Bồi thường cho anh Hoàng Đình H số tiền 1.200.000đ. Sau khi nhận lại tài sản anh Phạm Văn C, chị Nguyễn Thị M, anh Trần Doãn Q và anh Hoàng Đình H không yêu cầu bị cáo Hoàng Đức T phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét

Về vật chứng của vụ án: Chuyển theo hồ sơ vụ án là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng, **xác định đây là tài sản của bị cáo cần trả lại cho bị cáo, xong xét thấy bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí. Vì vậy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.**

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; Điểm b, điểm g, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 18/5/2017.

3. Về vật chứng: Tiếp tục tạm giữ **01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sửa dụng để đảm bảo công tác thi hành án.**

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Đức T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Công an TP. Lào Cai (1);
- Trại giam (1); Bị cáo (1);
- THA DS TP. Lào Cai (1);
- Người bị hại (2);
- Người có quyền lợi (2)
- HS THA HS (1);
- Sở tư pháp (1)
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**Vũ Thị Mai Phương**